

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 3 - 2019

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST – HNGĐ, ngày 03/01/2019 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 3, N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác Nguyễn Văn K), sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 3, N, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; “Anh T xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là Nguyễn Văn K) trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 21 tháng 01 năm 1999. Cuộc

sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh T chơi bài bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ tài sản, chị và gia đình đã khuyên bảo anh T nhiều nhưng không có kết quả. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cơ sở xóm đã hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khoảng 10 năm nay, vợ chồng sống ly thân 5 năm nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/9/2002; Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/8/2008. Hiện cả 3 con đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 3 con nhưng do anh T và 3 con có quan điểm được tiếp tục ở với bố nên chị tôn trọng quan điểm này, vì vậy chị nhường anh T tiếp tục nuôi cả 3 con sau khi ly hôn, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng trong quá trình làm việc sau đó và nay tại phiên tòa, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/01/2019 bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc vợ chồng tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và diễn biến cuộc sống chung cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên anh xác định tình cảm với chị T không còn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung chưa thành niên như chị T trình bày là đúng, hiện cả 3 con đang ở cùng anh. Trong trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã X: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Ngọc T là quan hệ hôn nhân hợp pháp như chị T và anh T trình bày là đúng. Cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Anh chị sống ly thân 5 năm nay. Cơ sở xóm đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, chị T vẫn cương quyết ly hôn anh T. Về con chung như chị T, anh T trình bày là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các

đương sự, đều chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T đối với anh Nguyễn Ngọc T; căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: giao ba con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H và Nguyễn Hoàng A cho anh Nguyễn Ngọc T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; Chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp đúng quy định của pháp luật; bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác Nguyễn Văn K) là hợp pháp, được xác lập từ ngày 21/01/1999. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự sẻ chia trong cuộc sống, anh chị đã sống ly thân 5 năm nay. Nay chị T xin ly hôn anh T với lý do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng không nhất trí ly hôn chị T, tuy nhiên lại đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét nguyện vọng của anh T là xin đoàn tụ gia đình nhưng lại không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Như vậy, chị T và anh T đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị T đối với anh Nguyễn Ngọc T, cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có 03 con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/9/2002; Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/8/2008 đều đang ở cùng anh T. Chị T, anh T đã thống nhất được việc nuôi con chung trong trường hợp ly hôn là anh T tiếp tục trực tiếp nuôi cả 3 con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện, hợp pháp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cả 3 con chung nên Hội đồng xét xử sẽ tôn trọng và giao cho anh T nuôi cả 3 con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình và cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về tài sản: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Nguyễn Văn K).

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho anh Nguyễn Ngọc T (tức Nguyễn Văn K) tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/9/2002; Nguyễn Thị H sinh ngày 18/4/2005 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/8/2008. Chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001430 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, chị Đặng Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

